

DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Hóa học đại cương (202301) - 35

CBGD: 0

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
1	15149184	Phạm Thị Trúc Hà	DH15QMNT			7		5	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
2	15149185	Hoàng Quốc Huy	DH15QMNT							○ 0 1 2 3 4 5 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 7 8 9
3	15149186	Bạch Như Khôi	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
4	15149187	Bùi Ngọc Luận	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
5	15149188	Trịnh Thị Ngọc Nghĩa	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
6	15149189	Đặng Trần Hồng Nữ	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
7	15149190	Lư Đình Phương	DH15QMNT			7		5	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
8	15149191	Võ Truyền Thống	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
9	15149192	Nguyễn Trần Khánh Thư	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
10	15149193	Đỗ Thị Ngọc Trinh	DH15QMNT			7		5	5,6	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
11	15149194	Dương Ngọc Tú	DH15QMNT			6		5	5,3	○ 0 1 2 3 4 ● 6 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
12	15149195	Trần Huỳnh Anh Vương	DH15QMNT			7		6	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
13	15149229	Mai Ngọc Anh	DH15QMNT			8		6	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
14	15149231	Trần Quốc Bảo	DH15QMNT			6		7	6,7	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 6 ● 8 9
15	15149232	Trần Nhật Chinh	DH15QMNT			6		6	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9
16	15149233	Trương Minh Đức	DH15QMNT			7		6	6,3	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 ● 4 5 6 7 8 9
17	15149237	Nguyễn Thị Mỹ Nga	DH15QMNT			8		6	6,6	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	○ 1 2 3 4 5 ● 7 8 9
18	15149238	Nguyễn Trung Nghĩa	DH15QMNT			6		6	6,0	○ 0 1 2 3 4 5 ● 7 8 9 10	● 1 2 3 4 5 6 7 8 9



DANH SÁCH GHI ĐIỂM MÔN HỌC

Học kỳ 1 - Năm học 2015 - 2016

Môn học - Nhóm: Hóa học đại cương (202301) - 35

CBGD: ()

STT	Mã SV	Họ và tên SV	Mã lớp	Chữ ký	Số tờ	Đ1 %	Đ2 %	Điểm thi	Điểm T. kết	Điểm phần nguyên	Tô điểm lẻ
19	15149240	Đan Thanh Sang	DH15QMNT			6		5	5,3	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☒ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9
20	15149246	Bùi Tấn Vũ	DH15QMNT			7		5	5,6	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☒ 5 ☐ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9 ☐ 10	☐ 0 ☐ 1 ☐ 2 ☐ 3 ☐ 4 ☐ 5 ☒ 6 ☐ 7 ☐ 8 ☐ 9

Số lượng vắng: 1

Hiện diện: 19

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Xác nhận của khoa/bộ môn

Cán bộ chấm thi 1

Cán bộ chấm thi 2

Nguyễn Văn Minh Hưng

Đặng Minh Tuấn

Lê Ngọc Sơn